

Bản án số: **101/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 17/8/2018.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng;**

2. Bà **Lê Thị Thường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Dục;** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **153/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 09 tháng 5 năm 2018; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **311/2018/QĐST-HNGĐ** ngày 27/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện S, An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn bà Trần Thị K, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn V ngày 19/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Ông Trần Văn V sống chung với bà Trần Thị K từ năm 1987, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N (số 77 ngày 16/5/2003). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Trần Văn Đ sinh năm 1988 và Trần Văn Đ2 sinh năm 1993, do hoàn cảnh gia đình làm ăn thất bại dẫn đến nợ nần nên phát sinh mâu thuẫn và vợ đã bỏ đi sống với người khác từ năm 2011 cho đến nay không còn tình cảm gì nữa.

Nay ông Trần Văn V yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị K; Về con chung đã trưởng thành nên không tranh chấp về nuôi và cấp dưỡng; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn bà Trần Thị K thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần bà K đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng bà Trần Thị K có hộ khẩu thường trú tại Ấp B, thị trấn N, huyện S, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì bà Trần Thị K không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị K đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn V đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị K từ năm 1987 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên ông Trần Văn V xin được ly hôn với bà Trần Thị K. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa ông V và bà K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời bà K để hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng bà K không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn V và bà Trần Thị K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn V đối với bà Trần Thị K.

[3] *Về quan hệ con cái; Về quan hệ tài sản:* Ông Trần Văn V thừa nhận sống chung với bà Trần Thị K có 02 con chung tên Trần Văn Đ sinh năm 1988 và Trần Văn Đ2 sinh năm 1993 và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này nên công nhận 02 cháu là con chung của ông V, bà K. Tuy nhiên, hiện tại 02 con đã

trưởng thành và các bên không tranh chấp việc nuôi con; Đồng thời về tài sản các bên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Trần Văn V có yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị K nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của luật HNGĐ năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn V là được ly hôn với bà Trần Thị K.

+ *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản*: Không yêu cầu.

+ *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Ông Trần Văn V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo phiếu thu số 0001132 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên ông Trần Văn V đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- UBND thị trấn N.
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa